

Bản án số: 13/2020/HSST
Ngày: 05/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh; Bà Ngô Thị Hằng .

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Hoan, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Cường - KSV

Ngày 05/5/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/ TLST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST- HS ngày 05/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/HSST-QĐ ngày 20/3/2020 và số 09/2020/HSST- QĐ ngày 20/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Xuân T - Sinh năm 1984; Sinh trú quán: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Xuân Nh, sinh năm:1961 và bà Vương Thị Ph, sinh năm 1961.Có vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1991 (Đã ly hôn);Tiền án, Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/11/2019 đến ngày 01/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

2. Lê Văn Th - Sinh năm 1993; Sinh trú quán : Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 19/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Xuân N, sinh năm: 1954 và bà Phạm Thị M, sinh năm: 1954;Tiền án ,Tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 21 tháng tù về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc (Bản án đã có hiệu lực pháp luật); bị tạm giữ từ ngày 25/11/2019 đến ngày 01/12/2019 chuyển tạm giam đến nay, “có mặt”.

3. Đỗ Xuân H - Sinh năm 1994; Sinh trú quán: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Xuân

Tr, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; có vợ: Nguyễn Thị O, sinh năm: 1997 và hai con - Lớn nhất 5 tuổi, nhỏ nhất 3 tuổi; Tiền án ,Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/11/2019 đến ngày 01/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

4. Mai Văn V - Sinh năm 1991; Sinh trú quán: Thôn 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn D, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1961; có vợ: Phạm Thị H, sinh năm: 1994 và hai con - Lớn nhất 5 tuổi, nhỏ nhất 3 tuổi; Tiền án, Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/11/2019 đến ngày 01/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Khoảng 22h ngày 25/11/2019 Đỗ Xuân H, Đỗ Xuân T, Mai Văn V, Lê Văn Th đến nhà Phạm Văn C ở thôn Th, xã Q, huyện Q chơi uống nước, C không có nhà nên tất cả ngồi lại đợi C về. Trong lúc đợi C về T nói: “Anh em chơi vài ván liêng đóng cái 20.000đ”, nghe T nói vậy tất cả đều đồng ý, T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã cũ trên kệ ti vi nhà C và lấy chiếc chiếu cói trải xuống nền gian phòng khách nhà C rồi tất cả ngồi xuống đánh bài ăn tiền. Đến 22h30’ cùng ngày thì bị tổ công tác đội XDPT toàn dân bảo vệ ANTQ Công an huyện Quảng Xương và Công an xã Q phát hiện bắt quả tang. Thu tại chiếu bạc số tiền 8.420.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu cói.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận, trước khi đánh bạc Lê Văn Th có 2.300.000đ bỏ dưới chiếu để đánh bạc. Khi bị bắt tiền dưới chiếu có 2.590.000đ, thắng 290.000đ; Đỗ Xuân T có 2.000.000đ bỏ dưới chiếu đánh bạc. Khi bị bắt tiền dưới chiếu có 1.500.000đ, thua 500.000đ; Đỗ Xuân H có 2.170.000đ bỏ dưới chiếu đánh bạc. Khi bị bắt tiền dưới chiếu có 2.650.000đ, thắng 480.000đ; Mai Văn V có 1.950.000đ bỏ dưới chiếu đánh bạc. Khi bị bắt dưới chiếu có 1.680.000đ, thua 270.000đ.

Hình thức đánh liêng và thắng thua như sau: Khi chơi mỗi ván bài, mỗi người chơi phải đóng cái 20.000đ, người chia bài dùng bộ bài tú lơ khơ 52 cây chia cho 04 người chơi, mỗi người 3 quân bài, khi lên bài nếu ai có 3 quân bài cùng hàng ngang như 3 quân A(lớn nhất), tiếp theo là 3 quân K.....và 3 quân 2 (nhỏ nhất) gọi là sấp, nếu ai có 3 quân bài liền kề hàng dọc như 3 quân QKA(lớn nhất), 3 quân JQK....., 3 quân A23(nhỏ nhất) gọi là liêng, nếu như trong ván bài không có sấp, liêng thì tính điểm, quân 10,J,Q,K không tính điểm, còn từ quân A là một điểm.....đến quân 9 là 9 điểm. Tổng số điểm 3 quân bài được 9 điểm là cao nhất, 10 điểm là 0 điểm.

Trong ván chơi nếu người nào có sấp lớn nhất thì được ăn tiền, nếu không có sấp thì người nào có liêng lớn nhất thì được ăn tiền, nếu không có sấp, có liêng thì người nào có điểm cao nhất là được ăn tiền.

Nếu trong ván chơi có 2 người trở lên có liêng hoặc có điểm cao nhất bằng nhau gọi là ván chào, số tiền đóng cái sẽ được chia đều cho người có cùng liêng hoặc cùng điểm để cho những người không được chào bỏ tiền ra mua rồi tiếp tục chơi ai to nước thì ăn tiền, nếu chào tiếp thì tiếp tục chia tiền đóng nước để mua.

Quá trình các bị can đánh bạc ăn tiền tại nhà Phạm văn C, tuy nhiên C không có nhà, khi C về đã yêu cầu các bị can giải tán nhưng các bị can vẫn tiếp tục chơi và bị bắt. C và gia đình không được hưởng lợi gì nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Phạm Văn C.

Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 11/CTr-VKS ngày 05/02/2020 của VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố: Đỗ Xuân T, Lê Văn Th, Đỗ Xuân H, Mai Văn V về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 BLHS .

Tại phiên toà:

- Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận tội;
- Đại diện VKS giữ nguyên tội danh đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt:

+ Đỗ Xuân T từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng.

+ Đỗ Xuân H, Mai Như V mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

+ **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 33; Điều 56 BLHS xử phạt: Lê Văn Th: Từ 06 đến 08 tháng tù. Tổng hợp với 21 tháng tù của bản án trước Th chưa chấp hành án.

+ **Áp dụng:** Khoản 3 Điều 321 BLHS đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo T, H, V mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lê Văn Th vì hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Về tang vật: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- + Tịch thu, tiêu huỷ 52 cây bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói .
- + Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.420.000đ .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của VKS, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan: Công an huyện Quảng Xương; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, Đỗ Xuân T, Lê Văn Th, Đỗ Xuân H, Mai Văn V, khai nhận: Khoảng 22h30' ngày 25/11/2019 tại gia đình Phạm Văn C ở thôn Th, xã Q, huyện Q, Đỗ Xuân T đã có hành vi khởi xướng việc đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh liêng, đóng cái 20.000đ - Các bị cáo: Lê Văn Th, Đỗ Xuân H, Mai Văn V đã đồng ý dùng tiền để giải quyết việc được thua bằng hình thức đánh bài ăn tiền thì bị Công an huyện Quảng Xương và Công an xã Quảng Đức phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 8.420.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu cỏi.

[3]. lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó chấp nhận Cáo trạng và trình bày lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đối với Đỗ Xuân T, Lê Văn Th, Đỗ Xuân H, Mai Văn V về tội danh và hình phạt là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật. Hội đồng Xét xử đủ cơ sở kết luận Đỗ Xuân T, Lê Văn Th, Đỗ Xuân H, Mai Văn V phạm tội: "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4]. Tính chất của vụ án: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn: Khi có người khởi xướng là đồng ý tham gia tích cực. Trong vụ án này Đỗ Xuân T là người khởi xướng và trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, Lê Văn Th, Đỗ Xuân T, Mai Văn V là những người tích cực trực tiếp tham gia đánh bạc nên có vai trò thứ hai sau Tiến.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn trên địa bàn dân cư, Do đó để giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của công dân phải nghiêm trị hành vi phạm tội của các bị cáo bằng pháp luật hình sự và cần thiết buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền để góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo: T, H, V không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS - Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của cơ quan pháp luật phấn đấu thành công dân tốt.

Đối với Lê Văn Th, trước khi phạm tội lần này: Tháng 9/ 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xử phạt 21 tháng tù về tội đánh bạc và Tổ chức đánh bạc (Bản án đã có hiệu lực pháp luật) nên cần thiết phải tổng hợp hình phạt và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có bố là thương binh, bị nhiễm chất độc da cam, là người có công với cách mạng được nhà nước ghi nhận huân chương kháng chiến nên áp dụng các tình

tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS giảm một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội; thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt là phù hợp.

[6] Về tang vật chứng:

- Số tiền 8.420.000đ do các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước .

- Cổ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 chiếc chiếu cói là phương tiện các bị cáo phạm tội cần tiêu huỷ.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận trái pháp luật, không có chứng cứ thể hiện điều kiện kinh tế khó khăn (Đối với T, H , V) nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 3 điều 321 BLHS. Đối với bị cáo Th có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Đỗ Xuân T, Lê Văn Th, Đỗ Xuân H, Mai Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; Điều 20; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: **Xử phạt:**

+ Đỗ Xuân T 7 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Đỗ Xuân T cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Đỗ Xuân H, Mai Văn V mỗi bị cáo 6 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm - Giao Đỗ Xuân H cho (UBND xã Q, huyện Q), Mai Văn V cho (UBND xã Q) huyện Q, tỉnh Thanh Hoá giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321 ; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 33; Điều 56 BLHS.

Xử phạt: Lê Văn Th 6 (Sáu) tháng tù, tổng hợp với 21 tháng tù của bản án số 48 ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q – Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 2 bản án là 27 tháng tù, được trừ 27 ngày tạm giữ, tạm giam tại bản án số 48 ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương. Bị cáo còn phải chấp hành 26 (Hai mươi sáu) tháng 03 (Ba) ngày tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/11/2019 .

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo:

- Đỗ Xuân T 12.000.000; Đỗ Xuân H, Mai Văn V - Mỗi bị cáo 10.000.000đ (10 triệu đồng) - Nộp một lần vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, nếu các bị cáo không thi hành các khoản tiền phải thi hành thì phải chịu lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.4200.000đ (Tám triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng);

- Tiêu huỷ một cỗ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu cói;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương).

Về án phí: Áp dụng : Khoản 1,2 Điều 99 BLTTHS ; Khoản I mục 1 Danh mục án phí, lệ phí (ban hành kèm theo nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) của Ủy ban thường vụ Quốc hội – Buộc Đỗ Xuân T, Lê Văn Th, Đỗ Xuân H, Mai Văn V - Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND, CA huyện Quảng Xương;
- Người tham gia tố tụng;
- THA Quảng Xương để thi hành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Cúc

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 05 tháng 5 năm 2020;
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh; bà Ngô Thị Hằng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: : 06/2020/ TLST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo: Đỗ Xuân Tiến, sinh năm: 1984 tại thôn Thần Cốc, xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Lê Văn Thuận, sinh năm: 1993 tại thôn Tiền Thịnh, xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Đỗ Xuân Hiếu, sinh năm: 1994 tại thôn Thần Cốc, xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Mai Văn Vũ, sinh năm: 1991 tại thôn 4, xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC

VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

a) Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung;

Kết quả biểu quyết : 3/3

b) Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đều hợp pháp;

Kết quả biểu quyết : 3/3

c) Căn cứ vào: Khoản 1, 3 Điều 321; Điều 20; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS (Đối với Tiến, Hiếu, Vũ).

Khoản 1 Điều 321 ; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 33; Điều 56 BLHS(Đối với Thuận) .

Kết quả biểu quyết : 3/3

d) Xử phạt:

+ Đỗ Xuân Tiến 7 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Đỗ Xuân Tiến cho UBND xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Đỗ Xuân Hiếu, Mai Văn Vũ mỗi bị cáo 6 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm - Giao Đỗ Xuân Hiếu cho(UBND xã Quảng Đức), Mai Văn Vũ cho (UBND xã Quảng Giao) huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Lê Văn Thuận 6 (Sáu) tháng tù, tổng hợp với 21 tháng tù của bản án số 48 ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương – Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 2 bản án là 27 tháng tù, được trừ 27 ngày tạm giữ, tạm giam tại bản án số 48 ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương. Bị cáo còn phải chấp hành 26 (Hai mươi sáu) tháng, 03 (Ba) ngày tù . Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/11/2019 .

Áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo:

- Đỗ Xuân Tiến 12.000.000; Đỗ Xuân Hiếu, Mai Văn Vũ - Mỗi bị cáo 10.000.000đ (10 triệu đồng) - Nộp một lần vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền phải thi hành thì phải chịu lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Kết quả biểu quyết : 3/3

đ) Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt;

Kết quả biểu quyết : 3/3

e) - Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.4200.000đ (Tám triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng);
- Tiêu huỷ một cỗ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc chiếu cói;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14; mục 1 phần I danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016)- Buộc Đỗ Xuân Tiến, Lê Văn Thuận, Đỗ Xuân Hiếu, Mai Văn Vũ- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Kết quả biểu quyết : 3/3

g) Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan Cơ quan điều tra tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Kết quả biểu quyết : 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2020

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày 21/01/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Lê Sỹ Quyền

- Ông Nguyễn Hoài Nam

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa .

- *Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:*

Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 21/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 04/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 07/3/2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Hùng, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn Minh Sơn, xã Minh Nghĩa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Hồng Tuyên, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Lệ, sinh năm: 1962; vợ: Nguyễn Thị Huyền(đã ly hôn); có 01 con 9 tuổi; Tiền án: Ngày 29/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thi hành xong hình phạt tù năm 2010, chấp hành xong phần THADS ngày 11/7/2013; Tiền sự: Không; Bị tạm giam trong một vụ án khác do Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên khởi tố, “có mặt”.

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu Hùng (Đã chết)

Người đại diện – Ông – “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30’ ngày 11/01/2011, Đỗ Văn Hùng cùng với Lê Hữu Chính(Chính Bảy) SN 1990 ở xã Minh Thọ, Nông Cống; Trần Xuân Dương SN 1991 ở xã Vạn Thiện, Nông Cống và Nguyễn Văn Chính(Chính Chanh) SN 1990 ở thị trấn Nông Cống rủ nhau ra TP Thanh Hóa chơi, đi trên 2 xe mô tô. Khi đến khu vực chợ vườn hoa, thuộc TP Thanh Hóa, Hùng đi vào quây bán phụ tùng xe máy mua 01 thanh sắt lục giác hình chữ L dài khoảng 10-15cm rồi cả bọn ra về. Khi đi đến gần bệnh viện Lao phổi thuộc xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, Hùng vào một quán sửa chữa xe mô tô nhờ máy mài cắt thanh sắt thành 02 đoạn rồi mài bề đầu để làm 02 vam phá khóa xe máy, sau đó cả bọn tiếp tục quay ra TP Thanh Hóa chơi. Đến khoảng 17h30’ cùng ngày cả bọn từ Tp Thanh Hóa quay về Nông Cống, khi đi đến xí nghiệp gạch xã Quảng Yên, Quảng Xương, Hùng quan sát thấy bên phía tây bắc Quốc lộ 45 có 01 xe mô tô Wave anpha màu đen bạc BKS 36R7-6172 của anh Nguyễn Hữu Hùng SN 1970 ở thôn Yên Ninh, xã Quảng Yên, Quảng Xương đang dựng trước cửa nhà không có người trông coi, Hùng nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe bán lấy tiền tiêu xài. Hùng bảo cả bọn dừng lại, cách chiếc xe của anh Nguyễn Hữu Hùng khoảng 10m thì Hùng bảo Chính Bảy, Dương và Chính Chanh ở ngoài canh gác còn Hùng đi bộ lại dùng vam phá khóa vừa làm được tra vào ổ khóa điện xe mô tô của anh Hùng vặn bề 01 cái thì mở được khóa điện xe. Hùng bỏ vam phá khóa vào cốp xe và nổ máy xe mô tô vừa trộm cắp được đi trước, Dương, Chính Chanh và Chính Bảy đi 02 xe mô tô theo sau hướng QL 45 về Nông Cống. Khi đi đến xã Tế Tân, Nông Cống, Hùng dừng xe lại lấy cờ lê trong cốp xe của Dương cùng Chính Bảy tháo biển số xe vừa trộm cắp ra ném xuống sông, sau đó cả bọn đi theo đường liên xã Quảng Phúc, Quảng Xương ra QL 1A lên bệnh viện nhi Thanh Hóa gửi xe vừa trộm cắp vào nhà trông giữ xe của bệnh viện để cất giấu rồi ra về. Đến khoảng 10h ngày 12/01/2011 cả bọn quay lại bệnh viện nhi Thanh Hóa, Hùng vào lấy xe trộm cắp được gửi hôm trước để đem đi tiêu thụ. Trước khi đi, Chính Chanh đã liên lạc và hẹn với anh Trịnh Vương Anh SN 1978 ở Đường Quang Trung 2, Phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa để bán xe, khi gặp nhau Anh giới thiệu cho anh Nguyễn Tiến Cường ở thị trấn Bến Sung, Như Thanh cần mua xe đến. Chính Chanh, Dương và Cường trực tiếp trao đổi mua

bán xe còn Hùng và Chính Bảy thì ở ngoài. Khi Chính Chanh và Dương đang bán xe thì bị tổ công tác của phòng PC45 Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang, Hùng và Chính Bảy bỏ trốn. Đến ngày 21/01/2011 thì cả hai đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú.

Theo báo cáo của anh Nguyễn Hữu Hùng, chiếc xe bị mất là của anh trị giá khoảng 16.300.000đ. Ngày 24/01/2011 Công ty Cổ phần thông tin và thẩm định giá Tây Nam Bộ (Chi nhánh Thanh Hóa) đã có chứng thư thẩm định, định giá chiếc xe mô tô BKS 36R7-6172 trị giá 14.200.000đ. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe cho anh Hùng, anh Hùng đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì về dân sự.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Văn Hùng, Nguyễn Văn Chính, Trần Xuân Dương và Lê Hữu Chính về tội trộm cắp tài sản theo điều 138 BLHS 1999. Quá trình điều tra, Đỗ Văn Hùng xuất trình bệnh án tâm thần của bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa xác nhận Hùng bị rối loạn tâm thần dạng phân liệt, vì vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Đỗ Văn Hùng để xử lý.

Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Chính, Trần Xuân Dương và Lê Hữu Chính vào ngày 11/01/2011 cùng với Hùng đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản và xử lý tang vật của vụ án.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 268 ngày 25/8/2016 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương trả lời Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Đỗ Văn Hùng có bị bệnh tâm thần, bệnh “Rối loạn phân liệt”, theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại thời điểm phạm tội bệnh ở giai đoạn khởi phát, Đỗ Văn Hùng hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi; Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn tiến triển, bị can Đỗ Văn Hùng mất khả năng nhận thức, điều khiển hành vi. Đến ngày 13/9/2016 Đỗ Văn Hùng được đưa đi chữa bệnh bắt buộc tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 02 ngày 13/9/2016 của Cơ quan CSĐT Công an TP Thanh Hóa nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương không thể áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc đối với Hùng được. Đến ngày 31/11/2018 Hùng đã khỏi bệnh, trong thời gian chờ các cơ quan tố tụng tiến hành các biện pháp tiếp theo thì ngày 16/12/2018 Hùng bỏ trốn khỏi Viện Pháp y tâm thần Trung ương. Ngày 04/3/2019 Hùng phạm tội Cố ý gây thương tích tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Kết luận của Viện Pháp y tâm thần Trung ương hiện nay Phạm Văn Hùng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do đó vụ án được phục hồi điều tra để xử lý đối với tội phạm của Đỗ Văn Hùng.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn Hùng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 09 ngày 03/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đỗ Văn Hùng về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999.

Ngày 21/01/2019 anh Nguyễn Hữu Hùng mất – Người đại diện: ... có văn bản thừa nhận đã nhận lại đầy đủ tài sản do Đỗ Văn Hùng và đồng phạm chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên tội danh đã truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 38; điểm n, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999: xử phạt Đỗ Văn Hùng từ đến tháng tù.

- Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan điều tra: Công an tỉnh Thanh Hóa, Công an huyện Quảng Xương; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, Đỗ Văn Hùng khai nhận: Khoảng 17giờ 30' ngày 11/01/2011, tại thôn Yên Ninh, xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, Đỗ Văn Hùng đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô mô tô BKS 36R7-6172 trị giá 14.200.000đ của anh Nguyễn Hữu Hùng.

[3]. lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó chấp nhận Cáo trạng và trình bày lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đối với Đỗ Văn Hùng về tội danh và hình phạt là hoàn toàn chính xác đúng pháp luật.

Hội đồng Xét xử đủ cơ sở kết luận Đỗ Văn Hùng phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999.

[4]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn trên địa bàn dân cư, bản thân bị cáo lại nghiện ma túy, có tiền án, sau thời gian phạm tội nói trên bị cáo lại liên tiếp phạm tội khác phải điều tra, truy tố và xét xử, thể hiện bản chất liều lĩnh coi thường pháp luật do đó phải nghiêm trị hành vi phạm tội của bị cáo bằng pháp luật hình sự và cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm: Chấp hành xong hình phạt 24 tháng tù năm 2010 và chấp hành xong phần THADS ngày 11/7/2013(bản án số: ngày 29/5/2009 của Tòa án ND huyện Nông Cống).

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đầu thú, là người bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi lúc phạm tội nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của cơ quan pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6].Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về bồi thường thiệt hại: Tài sản do bị cáo phạm tội đã được trả lại đầy đủ cho bị hại từ năm 2011, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[9].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 138; điểm n, p khoản 1 Điều 46; Điều 38 ; Điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS.

Tuyên bố: Đỗ Văn Hùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Đỗ Văn Hùng () tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14; mục 1 phần I danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016)- Buộc Đỗ Văn Hùng phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Về Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND, CA huyện Quảng Xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Cúc